

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 06-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng.

Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 04-3-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 10-3-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/HSST-QĐ ngày 24-3-2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Đức D** - sinh năm 1986 tại: tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 7, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình C và bà Đào Thị M; có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-9-2009 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-12-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 18-12-2021 cho đến nay Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Phạm Như B, ông Trần Cẩm G (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09-12-2021, tổ công tác Công an phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực vỉa hè điểm chờ xe buýt đối diện khách sạn Vị Hoàng tại địa chỉ: Số 153 đường Nguyễn Du, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định phát hiện Phạm Đức D đang đứng một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, D đã tự giác giao nộp từ tay phải cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, mở kiểm tra bên trong là gói giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (D khai đó là gói Heroine). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa D và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Vị Hoàng lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1549/GĐKTHS ngày 14-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Đức D được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có tổng khối lượng 0,159 gam (không phẩy một năm chín gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Đức D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 07 giờ ngày 09-12-2021, Phạm Đức D đi bộ một mình từ nhà ra đầu đường rồi đi nhờ xe máy của một nam thanh niên không quen biết đến thị trấn Xuân Trường, tỉnh Nam Định mục đích để xin tiền người quen đi mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, D không gặp được người quen nên D đi bộ ra đường 32, thị trấn Xuân Trường, tỉnh Nam Định để xin đi nhờ xe về nhà. D gặp một người đàn ông tên Thủy nhà ở xã T, huyện T, tỉnh Nam Định đi xe máy Wave màu xanh (không nhớ rõ biển kiểm soát) cho đi nhờ xe. Trên đường đi, Thủy rủ D chung tiền để Thủy chở D lên thành phố Nam Định mua ma túy sử dụng chung, D đồng ý. Khi đi đến khu vực tượng đài thuộc đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định thì D bảo Thủy dừng xe để D đi bộ vào cửa hàng bán hoa xin tiền của bà Chu Thị K (bác họ D). Bà K cho D 50.000 đồng để ăn trưa. D cầm tiền đi ra đưa cho Thủy và bảo Thủy cầm tiền để mua ma túy. Thủy bỏ thêm 50.000 đồng nữa rồi cả hai đi tìm chỗ mua ma túy để sử dụng. Thủy chở D đến ngã tư đường Hùng Vương, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định thì Thủy dừng xe bảo D đứng đợi để Thủy đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, Thủy quay lại và thông báo với D đã mua được ma túy. D lên xe Thủy chở đi đến điểm chờ xe buýt thuộc vỉa hè công viên Vị Xuyên, đối diện khách sạn Vị Hoàng tại địa chỉ: Số 153 đường Nguyễn Du, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định thì Thủy dừng xe rồi đưa cho D 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng và bảo D đứng đợi để Thủy đi mua xi lanh, nước cất rồi cùng vào công

viên sử dụng. Khi D đang đứng một mình tại khu vực vỉa hè điểm chờ xe buýt đối diện khách sạn Vị Hoàng tại địa chỉ: Số 153 đường Nguyễn Du, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với bà Chu Thị K, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 4/360 đường B, phường K, thành phố Đ là người cho tiền D nhưng không biết việc D sử dụng số tiền đó đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không xử lý.

Đối với người đàn ông tên Thủy đã rủ D chung tiền mua ma túy sử dụng chung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã xác minh tại địa bàn xã T, huyện T, tỉnh Nam Định nhưng không có người đàn ông nào tên Thủy. Do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSTPNĐ ngày 03-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Đức D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Đức D từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Phạm Đức D.

Bị cáo Phạm Đức D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đức D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09-12-2021, Phạm Đức D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,159 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực vỉa hè điểm chờ xe buýt đối diện khách sạn Vị Hoàng tại địa chỉ: Số 153 đường Nguyễn Du, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,159 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Phạm Đức D là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo đã một lần bị đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Đức D tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1549/GĐKTHS đã thu giữ của bị cáo Phạm Đức D là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức D 01 năm 09 tháng tù (một năm chín tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09-12-2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1549/GĐKTHS (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-3-2022).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Phạm Đức D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Đức D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

